

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật xuất nhập khẩu		
Mã học phần:	71LAWS40593	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71LAWS40593_01,02,03,04		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		75 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế về quyền kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan và thủ tục thanh toán quốc tế.	Tự luận	30%	1	3	PI 3.2
CLO 2	Áp dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề liên quan đến quy trình kỹ thuật nghiệp vụ xuất nhập khẩu trên thực tế.	Tự luận	20%	2	2	PI 5.3
CLO 3	Lựa chọn đúng văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống về pháp luật xuất nhập khẩu.	Tự luận	50%	3	5	PI 6.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

1. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu APT (Việt Nam) ký kết hợp đồng gia công 1 lô đèn trời cho Công ty BTS (Thái Lan).
 - a. Công ty APT có được nhận gia công trong trường hợp này hay không? Điều kiện để Công ty APT được ký kết hợp đồng nói trên là gì? Nêu cơ sở pháp lý. (1.5 điểm)
 - b. Giả sử hàng hóa gia công trong hợp đồng này là pháo hiệu dùng cho an toàn hàng hải thì Công ty APT có được nhận gia công hay không? Tại sao? Điều kiện để nhận gia công là gì? Nêu cơ sở pháp lý. (1.5 điểm)

Câu hỏi 2: Các nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (2 điểm)

1. Xuất khẩu tại chỗ là trường hợp bên xuất khẩu bán hàng theo điều kiện EXW (giao hàng tại xưởng).
2. Trong điều kiện CFR của Incoterms 2020, rủi ro đối với mất mát và hư hỏng của hàng hóa sẽ được chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ lúc hàng hóa được giao cho người vận chuyển.

Câu hỏi 3: (5 điểm)

Tháng 7/2024, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Tân Phú Thịnh có trụ sở TP.HCM nhập khẩu một lô nguyên liệu bột sữa từ Công ty Tawan của Đài Loan để sản xuất sữa nhằm tiêu thụ trên thị trường Việt Nam.

1. Anh/chị hãy phân tích các thủ tục hải quan mà công ty Tân Phú Thịnh phải thực hiện để có thể thông quan lô hàng trên. Nêu cơ sở pháp lý. (3.0 điểm)
2. Nếu phương thức thanh toán trong hợp đồng là phương thức tín dụng chứng từ, công ty Tân Phú Thịnh và công ty Tawan phải lưu ý những vấn đề gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình? (2.0 điểm)

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		3.0	
a	Đền trời là hàng cấm nhập khẩu (Phụ lục IB Nghị định 69/2018) nên về nguyên tắc là cấm gia công theo khoản 1 Điều 51 Luật QLNT. Tuy nhiên, trong tình huống này, Công ty APT có thể nhận gia công nếu được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ với điều kiện hàng hóa này không tiêu thụ tại lãnh thổ Việt Nam. CSPL: khoản 3 Điều 51 Luật QLNT 2017.	0.5 0.75 0.25	
b	Pháo hiệu dùng cho an toàn hàng hải là hàng nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Giao thông vận tải (Phụ lục II.B Nghị định 69/2018). Công ty APT được nhận gia công loại hàng này với điều kiện có giấy phép gia công của Bộ trưởng Bộ Công thương vì đây là hàng nhập khẩu theo giấy phép. CSPL: khoản 2 Điều 51 Luật QLNT 2017.	0.5 0.75 0.25	
Câu 2		2.0	
1.	Sai Vì EXW là trường hợp người bán giao hàng tại xưởng nơi nước người bán, còn “1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ gồm: a) Sản phẩm gia công; máy móc, thiết bị thuê hoặc mượn; nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm thuộc hợp đồng gia công; b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan; c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam”.	0.25 0.5 0.25	

	CSPL: EXW Incoterms 2020 và Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC số bs 2018.		
2.	Sai Vì trong điều kiện CFR, rủi ro sẽ chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ khi hàng hóa được giao lên tàu tại cảng bốc hàng. CSPL: Mục A2, A3 CFR Incoterms 2020	0.25 0.5 0.25	
Câu 3		5.0	
1.	Phân tích các thủ tục hải quan: - Khai hải quan và nộp tờ khai hải quan, nộp hoặc xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ hải quan - Đăng ký, phân luồng tờ khai - Kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa (nếu có). Phân tích hồ sơ hải quan đối với nhập khẩu hàng hóa. - Nộp thuế, thông quan hàng hóa CSPL: Điều 21 Luật Hải quan 2014, số bs 2022; khoản 2 Điều 16 TT 38/2015/TT-BTC số bs 2018.	1.0 0.5 1.0 0.5	
2.	Lưu ý đối với bên nhập khẩu: đơn xin mở L/C, vấn đề ký quỹ khi mở L/C, kiểm tra chứng từ do ngân hàng phát hành cung cấp và chấp nhận thanh toán. Lưu ý đối với bên xuất khẩu: kiểm tra nội dung L/C cho phù hợp với hợp đồng ngoại thương, nếu không đồng ý phải yêu cầu tu chỉnh L/C; chuẩn bị chứng từ phù hợp với mô tả trong L/C để tránh bị từ chối thanh toán.	1.0 1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Ths. Đoàn Kim Vân Quỳnh

Ths. Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương